

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty Cổ phần Đá Đồng Mô

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần. Mã số DN: 4900227850, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 12/8/2014 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
- Địa chỉ trụ sở: Xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

CB 09 1951

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 499, Tờ bản đồ số: 13,
- b) Địa chỉ: Thôn làng Coóc, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn,
- c) Diện tích: 3.700 m², (bằng chữ: Ba nghìn bảy trăm mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 14/02/2043,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

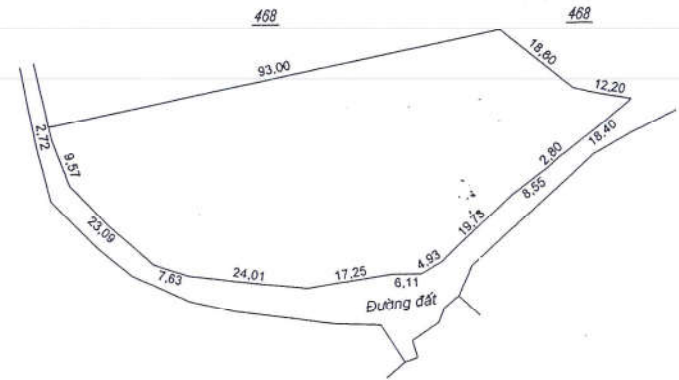
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: -/-

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.



Lạng Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2015
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Hồ Tiến Chiếu

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT...0.3.2.2.2.

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty Cổ phần Đá Đồng Mô

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần. Mã số DN: 4900227850, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 12/8/2014 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
- Địa chỉ trụ sở: Xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

CB 091963

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 964, Tờ bản đồ số: 01,
- Địa chỉ: Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn,
- Diện tích: 87.209,4 m², (bằng chữ: Tám mươi bảy nghìn hai trăm linh chín phẩy bốn mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 14/02/2043,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

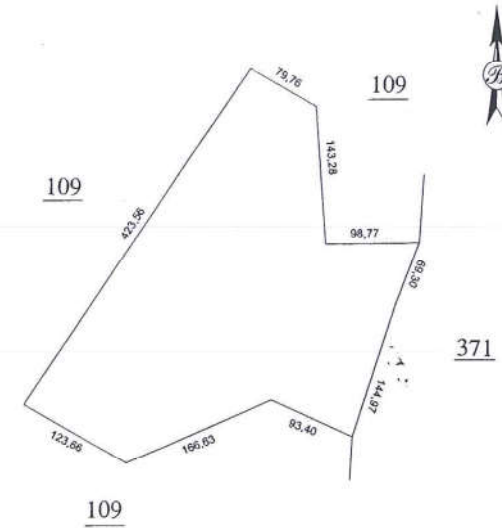
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

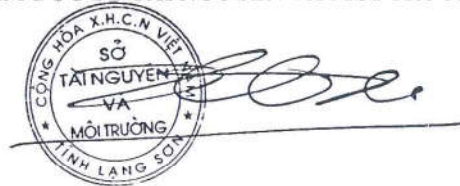
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: -/-

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Lạng Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2015
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Hồ Diên Chiếu

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty Cổ phần Đá đồng Mỏ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần. Mã số DN: 4900227850, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 12/8/2014 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
- Địa chỉ trụ sở: Xã Quang Lãng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 0 0 6 5 1 1 1 5 0 0 3 3 7 4

CB 091967

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 371, Tờ bản đồ số: 08.
- Địa chỉ: Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Diện tích: 151.429 m², (bằng chữ: Một trăm năm mươi một nghìn bốn trăm hai mươi chín mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 14/02/2043,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thừa đất có 779,8 m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường Tỉnh lộ 234B

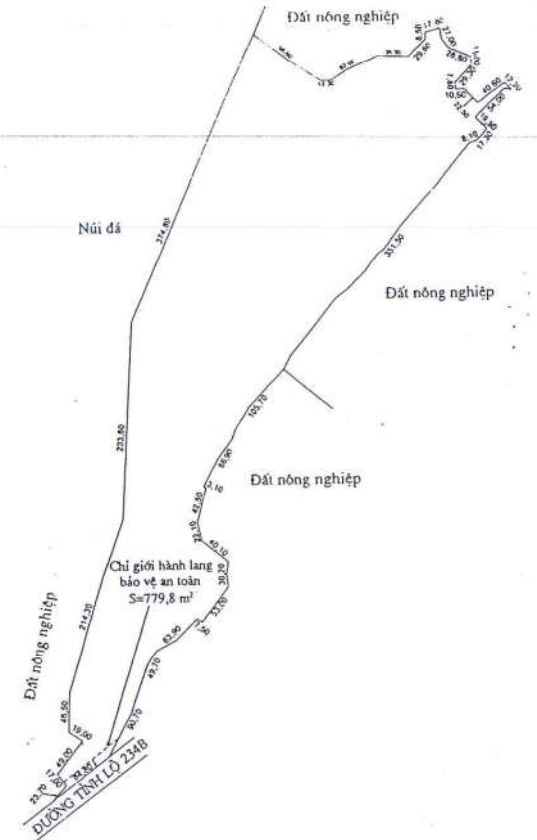
Lạng Sơn, ngày 21 tháng 7 năm 2015
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TU. Q. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Hồ Tiên Chiếu

Số vào sổ cấp GCN: CT.03224...

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số AI 113328

ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Lạng Sơn

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Công ty cổ phần đá Đồng Mô

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 1403000053 đăng ký thay đổi lần thứ 02, ngày 10 tháng 8 năm 2006 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

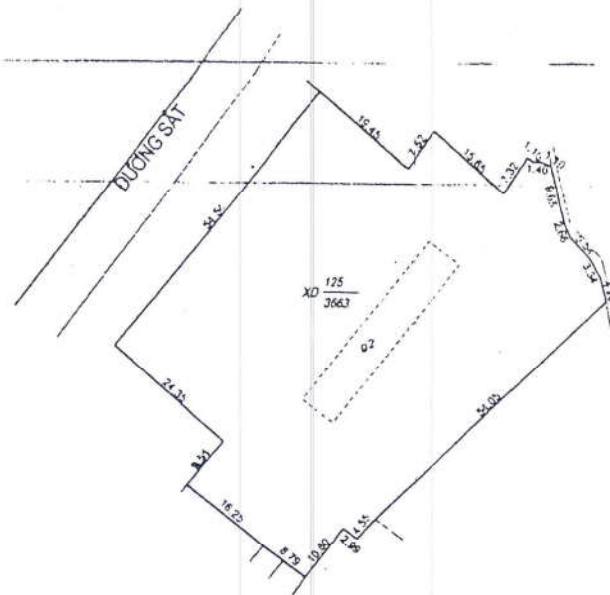
Địa chỉ: Thôn Mỏ đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

II- Thửa đất được quyền sử dụng

- Thửa đất số: 125 2. Tờ bản đồ số: 09
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Mỏ đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
- Diện tích: 3663 m²
Bảng chữ: Ba ngàn sáu trăm sáu mươi ba mét vuông
- Hình thức sử dụng:
 - + Sử dụng riêng: 3663 m²
 - + Sử dụng chung: Không m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh
- Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 7 năm 2036
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú



Tỷ lệ: 1/4000

Ngày 20 tháng 4 năm 2007

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

P. CHỦ TỊCH



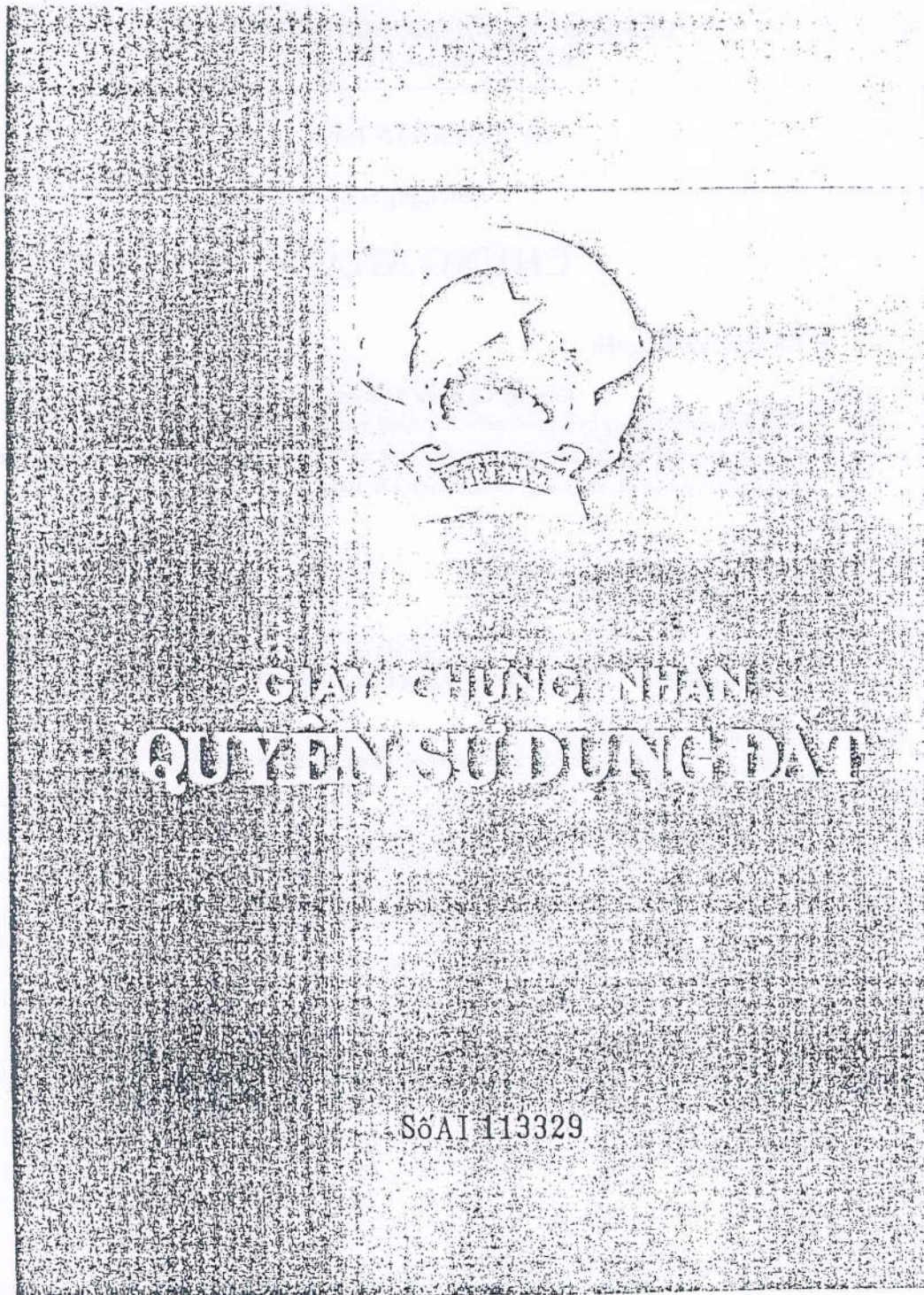
Vũ Văn Thành

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở, pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi-hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên, cơ thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số AT 113330

Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Nơi nhận của cơ quan cơ thẩm quyền
------------------------------------	------------------------------------

--	--

YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHU Ý :

- Người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Người sử dụng đất phải đăng ký quyền sử dụng đất này đến đăng ký tại cơ quan cơ thẩm quyền khi chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, chuyển đổi quyền sử dụng đất, người sử dụng đất được phép đổi tên, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, có quyền sử dụng đất, chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước cho thuê đất, Nhà nước thu hồi đất.
- Người sử dụng đất phải sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có thay đổi phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
- Người sử dụng đất phải tuân thủ các quy định về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin chi tiết cho người sử dụng đất.



**GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Số AI 113331

ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Lạng Sơn

CHỨNG NHẬN

I- Thông tin người sử dụng đất

Công ty Cổ phần đá Đồng Mô

Đơn vị nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 1403000053 đăng ký thay đổi lần thứ 02.

Ngày 8 năm 2006 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp

Thôn Mỏ đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

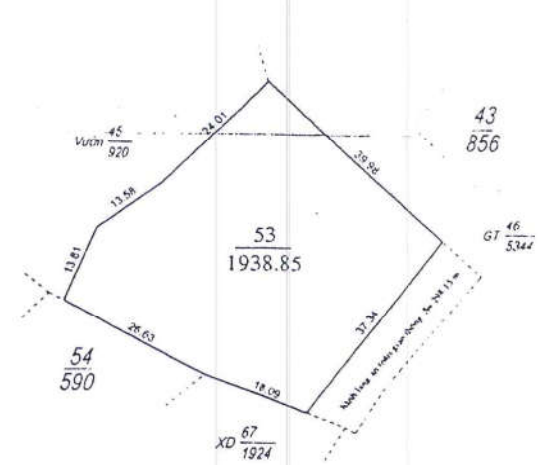
II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Tờ bản đồ số: 53
2. Tờ bản đồ số: 08
3. Địa chỉ thửa đất: Thôn Mỏ đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

4. Diện tích:	1938.85	m ²
5. Mục đích sử dụng:	Mỗi ngàn chín trăm ba mươi tám phẩy tám năm mét vuông	
6. Mục đích sử dụng đất:	Sử dụng riêng:	1938.85 m ²
	Sử dụng chung:	Không m ²
7. Thời hạn sử dụng đất:	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh.	
	Đến tháng 7 năm 2036	
8. Loại hình sử dụng đất:	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú



Tỷ lệ: 1/1000

Ngày 20 tháng 4, năm 2007

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



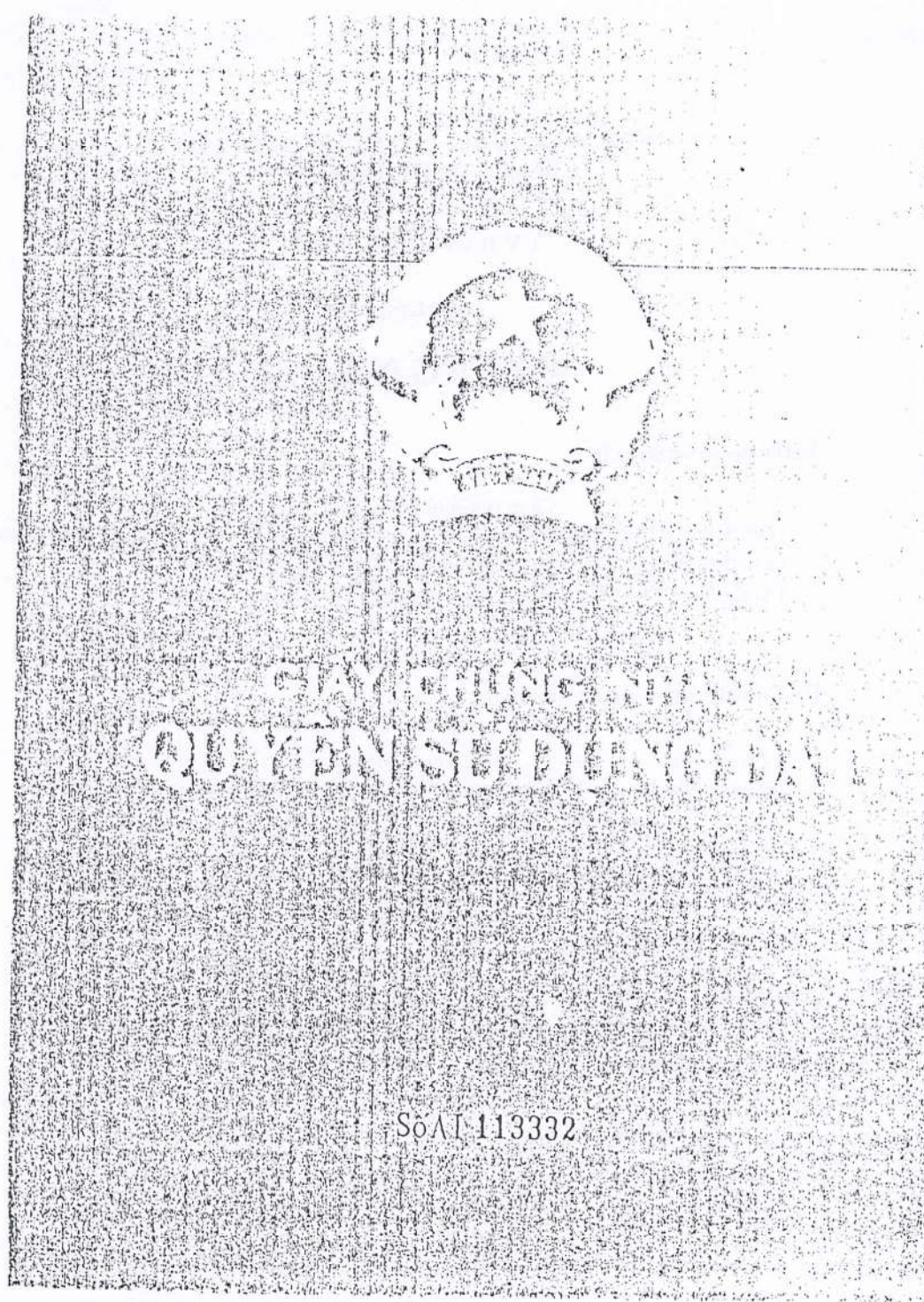
Vũ Văn Bình

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00201

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Lạng Sơn

CHỨNG NHẬN

V- Sơ đồ thửa đất

I- Tên người sử dụng đất

Công ty Cổ phần đá Đồng Mô

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 1403000053 đăng ký thay đổi lần thứ 02, ngày 10 tháng 8 năm 2006 do Sở kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp

Địa chỉ: Thôn Mò đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn



II- Thửa đất được quyền sử dụng

- Thửa đất số: 43 2. Tờ bản đồ số: 08
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Mò đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
- Diện tích: 856 m²
Bảng chữ: Tám trăm năm mươi sáu mét vuông
- Hình thức sử dụng:
 - + Sử dụng riêng: 856 m²
 - + Sử dụng chung: Không m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh.
- Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 7 năm 2036
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

Tỷ lệ: 1/1000

Ngày 20 tháng 4, năm 2007

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

P. CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



Ty Văn Chuẩn

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2011

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Nghị định: số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư; số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 22/12/2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở làm việc và kho vật tư;

Căn cứ Quyết định số 132/STC-QLG&TS ngày 05/8/2011 của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn về việc xác định đơn giá thuê đất của Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ tại thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2011, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN.

- Ông: **Hoàng Văn Đoàn** - Q. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm đại diện
- Trụ sở: Số 1, Đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.
- Điện Thoại: 025 870 327 - Fax: 025 870 327.

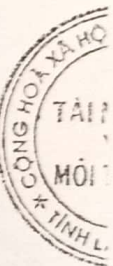
II. Bên thuê đất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ.

- Ông: **Nguyễn Văn Phượng** - Giám đốc
- Trụ sở: thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Điện Thoại: 0253 820278 - Fax: 0253 820856.
- Tài khoản số: 8412 201 00014, Ngân hàng NN-PTNT huyện Chi Lăng.

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: 12.479,45m² (Mười hai nghìn, bốn trăm bảy mươi chín phẩy bốn năm mét vuông) đất tại thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, để sử dụng vào mục đích: Xây dựng trụ sở làm việc và kho vật tư.



2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo đường viền đỏ trên bản trích lục địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000, do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 21/02/2006, từ các thửa số: 43, 53, 54 tờ bản đồ số 8; thửa 122, tờ bản đồ số 4 và thửa số 125, tờ bản đồ số 9 (bản đồ địa chính xã Quang Lang).

3. Thời hạn thuê đất: Đến tháng 7 năm 2036.

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên khác nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Đơn giá thuê đất là: 30.550.000 đồng/năm (Ba mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng một năm).

Đơn giá thuê đất này được ổn định trong 05 năm (kể từ ngày 01/8/2011). Hết thời hạn ổn định, Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ có trách nhiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường để điều chỉnh giá thuê đất theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê đất hàng năm.

3. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn (hoặc theo thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế).

Điều 3. Việc sử dụng trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai);

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 111 của Luật Đất đai.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thuê phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đã chấp thuận;

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;

4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 của Luật Đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu bên nào không thực hiện thì bên đó phải bồi thường do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Các cam kết khác (nếu có):

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh (nơi thu tiền thuê đất).

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hợp đồng thuê đất số 45/HĐTD ngày 07/12/2006./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Phụng

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ký tên, đóng dấu)

Q. GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Đoàn



40 này chỉ có 01 bản thôi, p.kd-TH giữ bản gốc.

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /HĐTĐ

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2015

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 23/4/2015 của UBND tỉnh về việc cho Công ty cổ phần đá Đồng Mô thuê đất để khai thác đá vôi sản xuất vật liệu xây dựng; Giấy chứng nhận đầu tư được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp số 14121000333 chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2014 cho Công ty thực hiện Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mô, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng.

Trên cơ sở Thông báo số 761/TB-CT ngày 17/6/2015 của Cục thuế tỉnh về việc xác định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của Công ty cổ phần đá Đồng Mô.

Hôm nay, ngày 28 tháng 6 năm 2015, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

- Địa chỉ trụ sở: Số 01, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện: Ông **Hồ Tiên Thiệu** - Giám đốc

- Điện thoại: 0253 870 327 - Fax: 0253 870 327.

II. Bên thuê đất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MÔ

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Mỏ Đá, Xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện: Ông **Nguyễn Văn Phụng** - Giám đốc

- Điện thoại: 0253 820 278 - Fax: 0253 820 856

- MST: 4900 227 850

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Tổng diện tích đất thuê: 242.338,4m² (đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp); trong đó:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Tại thôn Làng Coóc, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng: diện tích là 3.700,0 m², sử dụng làm kho mìn.

- Tại thôn Mỏ đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng.

+ Diện tích đất mặt bằng chế biến, tập kết sản phẩm là 151.429,0 m².

+ Diện tích đất núi đá khai thác là 87.209,4 m².

2. Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định theo bản Trích lục địa chính khu đất số 116/TLBĐ tỷ lệ 1/1000, số 118/TLBĐ, tỷ lệ 1/5000 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 09/3/2015 và bản Trích lục địa chính khu đất tỷ lệ 1/5000 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chi Lăng lập ngày 08/4/2015.

3. Thời hạn thuê đất: 28 năm (Hai mươi tám năm), kể từ ngày 23/4/2015 đến ngày 14/02/2043

4. Mục đích sử dụng đất thuê: Khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất:

Toàn bộ 03 khu đất thuộc Khu vực I, nhóm vị trí 3, đơn giá: 702 đồng/m²/năm.

2. Tiền thuê đất theo Hợp đồng này được tính ổn định 05 năm, từ ngày 23/4/2015 đến ngày 23/4/2020.

Tiền thuê đất 01 năm là: 170.121.400 đồng, trong đó :

- Khu đất kho mìn: 2.597.400 đồng.

- Khu đất mặt bằng chế biến, tập kết sản phẩm: 106.303.000 đồng.

- Khu đất núi đá khai thác: 61.221.000 đồng.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê đất hàng năm (01 lần/năm).

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn (hoặc theo Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế).

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này theo Giấy chứng nhận đầu tư được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp số 14121000333 chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2014 cho Công ty thực hiện Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

X H.
S C
J NGI
V A
K OITR
Y LAN

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sát nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

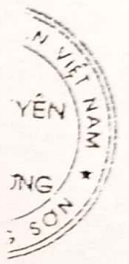
Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận.
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mãi tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.



Bên thuê đất

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Phương

Bên cho thuê đất

(Ký tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Hồ Tiến Thiệu

BẢN SẴ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 995/QĐ-UBND-KT

Lạng Sơn, ngày 3/ tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

V/v Cho công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ thuê đất để sử dụng vào
mục đích: xây dựng Trụ sở làm việc và kho vật tư.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 35 Luật Đất đai ngày 26/11/2003;
Xét đề nghị của Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 19/ TTr -
TNMT ngày 13/ 6/ 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ 13.484,0m² (Mười ba nghìn bốn trăm tám bốn mét vuông) đất tại thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng vào mục đích: xây dựng Trụ sở làm việc và kho vật tư (gồm 4 khu đất).

Trong đó: - Diện tích đất cho thuê: 12.479,45m².
- Diện tích đất giao cho quản lý: 1.004,55m² (đất nằm trong hành lang Quốc lộ 1A cũ, không được xây dựng).

1. Khu I. Diện tích đất cho thuê: 856,00m².

Vị trí khu đất.

- Phía Đông Bắc giáp khu dân cư, có cạnh dài: 23,69m.
- Phía Tây Nam giáp đường vào mỏ đá, có cạnh dài: 18,15m.
- Phía Tây Bắc giáp đất khu dân cư, có cạnh dài: 5,63m + 2,98m + 31,53m.
- Phía Đông Nam giáp hành lang Quốc lộ 1A (cũ), có cạnh dài: 42,43m.

2. Khu II. Diện tích: 2.827,00m².

Trong đó: - Diện tích đất cho thuê: 2.528.85m².

- Diện tích đất giao cho quản lý: 298,15m² (đất nằm trong hành lang Quốc lộ 1A cũ, không được xây dựng).

Vị trí khu đất.

- Phía Đông Bắc giáp đường vào mỏ đá, có cạnh dài: 39,98m + 9,0m.
- Phía Tây Nam giáp đất khu dân cư, có cạnh dài theo đường gãy khúc: 25,92m + 26,68m + 18,09m + 9,0m.



-Phía Tây Bắc giáp đất vườn, có cạnh dài: 17,29m + 2,78m + 13,81m + 13,58m + 24,01m

-Phía Đông Nam giáp hành lang Quốc lộ 1A (cũ), có cạnh dài: 8,33m + 5,08m + 4,64m + 8,28m + 7,62m.

3. Khu III. Diện tích: 6.138,00m².

Trong đó: - Diện tích đất cho thuê: 5.431,6m².

- Diện tích đất giao cho quản lý: 706,4m² (đất nằm trong hành lang Quốc lộ 1A cũ, không được xây dựng).

Vị trí khu đất.

-Phía Đông Bắc giáp đường dân sinh, có cạnh dài: 93,38m + 13,6m.

-Phía Tây Nam giáp đất vườn và khu dân cư, có cạnh dài theo đường gãy khúc: 22,35m + 7,54m + 65,60m + 35,0m + 11,2m.

-Phía Tây Bắc giáp đất vườn, có cạnh dài: 9,05m + 5,63m + 2,08m + 26,21m + 1,56m + 16,50m.

-Phía Đông Nam giáp hành lang Quốc lộ 1A (cũ), có cạnh dài: 57,03m.

4. Khu IV. Diện tích đất cho thuê: 3.663,00m².

Vị trí khu đất.

-Phía Đông Bắc giáp khu dân cư và đất vườn, có cạnh dài theo đường gãy khúc: 19,45m + 7,52m + 15,65m + 7,32m + 1,15m + 1,46m + 1,7m + 9,65m + 2,66m + 5,54m + 3,34m + 4,29m.

-Phía Tây Nam giáp đất vườn và khu dân cư, có cạnh dài theo đường gãy khúc: 24,35m + 9,54m + 16,25m + 4,2m + 4,59m.

-Phía Tây Bắc giáp hành lang đường sắt, có cạnh dài: 54,54m.

-Phía Đông Nam giáp đường dân sinh và khu dân cư, có cạnh dài theo đường gãy khúc: 10,6m + 2,99m + 4,55m + 54,05m.

Ranh giới các khu đất cho thuê được xác định theo đường viền đỏ trên bản đồ trích lục địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 21/2/2006 từ các thửa số 43, 53, 54, tờ bản đồ số 8; thửa số 122, tờ bản đồ số 4 và thửa số 125, tờ bản đồ số 9, bản đồ địa chính xã Quang Lang (kèm theo Quyết định này).

Thời gian thuê và khung giá cho thuê:

- Thời gian cho thuê: 30 năm (Ba mươi năm) kể từ ngày ký quyết định.

- Khung giá và giá 1m² đất cho thuê theo các quy định hiện hành của Nhà nước; giá cho thuê được tính ổn định trong 5 năm. Hết thời gian ổn định 5 năm, công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ có trách nhiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh giá thuê đất.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chi Lăng và UBND xã Quang Lang xác định cụ thể mốc giới bàn giao đất trên thực địa cho công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ;

- Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ có trách nhiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường nộp phí, lệ phí đầy đủ; Ký hợp đồng thuê đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc chỉnh lý hồ địa chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng, Chủ tịch UBND xã Quang Lang và Giám đốc Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận: 08

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVP, KTH, TH;
- Lưu VT, OH



[Handwritten signature]

Văn Thành

CHỨNG THỰC
 BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 SỐ 489/GVNS/01/SCT-BS
 Ngày 07 tháng 5 năm 2015

p. TRƯỞNG PHÒNG



[Handwritten signature]
 Hoàng Thị Minh Hồng



Số: 631/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ thuê đất để
khai thác đá vôi sản xuất vật liệu xây dựng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

CÔNG TY CP ĐÁ ĐỒNG MỎ	
Số: 572	Ngày: 22/4/15
ĐỀN	
Chuyên: T/C Hoàng	

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn (2011- 2015) của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 238/TTr-STNMT ngày 17/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ (Địa chỉ trụ sở: thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn) thuê 242.338,4m² (Hai trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi tám phẩy bốn mét vuông) đất tại thôn Làng Coóc và thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng vào mục đích: Khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng.

1. Diện tích đất cho thuê gồm 02 khu:

a) Khu 1: Diện tích 3.700,0m² (tại thôn Làng Coóc) sử dụng làm kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

b) Khu 2: Diện tích 238.638,4m² (tại thôn Mỏ Đá), trong đó:

+ Đất núi đá để khai thác: 87.209,4 m².

+ Đất làm mặt bằng chế biến, tập kết sản phẩm: 151.429,0m² (trong đó diện tích đất thuộc hành lang đường tỉnh lộ 234B là: 779,8m²).

2. Vị trí, ranh giới đất cho thuê được xác định theo bản Trích lục địa chính khu đất số 116/TLBĐ tỷ lệ 1/1000, số 118/TLBĐ, tỷ lệ 1/5000 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 09/3/2015 và bản Trích lục địa chính khu đất tỷ lệ 1/5000 do Văn phòng Đăng ký

quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chi Lăng lập ngày 08/4/2015.

3. Thời gian, khung giá cho thuê đất và hình thức nộp tiền thuê đất:

- Thời gian thuê đất: Đến ngày 14/02/2043, kể từ ngày ký Quyết định cho thuê đất (theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 02/GP-UBND);

- Khung giá và giá 1m² đất cho thuê theo các quy định hiện hành của Nhà nước; đơn giá thuê đất được ổn định trong 5 năm, hết thời gian ổn định 5 năm Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ có trách nhiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định;

4. Hình thức nộp tiền: Nộp tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây:

- Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ;

- Ký hợp đồng thuê đất và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc chính lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ có trách nhiệm quản lý, sử dụng đất đúng ranh giới, mục đích được thuê; nộp phí, lệ phí đầy đủ trước khi giao đất tại thực địa và ký hợp đồng thuê đất theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng, Chủ tịch UBND xã Quang Lang và Giám đốc Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 10

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở TN và MT (02 bản);
- PVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, (HANH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

RHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội
Đ/c PTN: Liền kề lô số 16, ô số 31, dự án khu đô thị mới Kim Chung - Di Trạch,
xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Số: 05769/2026/PKQ/26.3614

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SỐ DELTA
Địa chỉ : Số nhà 11 ngách 61/17 đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên mẫu : Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
- KXQ.130526-002- Vị trí tại khu vực văn phòng, (KK1)
- KXQ.130526-003- Vị trí tại khu vực khai trường, (KK2)
- KXQ.130526-004- Vị trí tại khu vực chế biến đá, (KK3)
Tên mẫu/ Loại mẫu : Không khí xung quanh Số lượng mẫu: 03
Ngày nhận mẫu : 13/05/2026 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 23/05/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 05:2023/ BTNMT
				KK1	KK2	KK3	Trung bình 1 giờ
1	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	23	32	26	350
2	CO ^(b)	µg/Nm ³	HD.LM15/CO/KKXQ	3.243	3.343	3.257	30.000
3	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	24	27	25	200
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	112	135	140	300

Ghi chú:

+ Mẫu do khách hàng gửi đến, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/ BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Không khí

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2026

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC

Nguyễn Thị Duyên

Hoàng Thị Kim Anh



ThS. Nguyễn Văn Hòa

1. (-) Không quy định

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts

5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ

7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas

4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội

6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm

8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội
Đ/c PTN: Liền kề lô số 16, ô số 31, dự án khu đô thị mới Kim Chung - Di Trạch,
xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Số: 05768/2026/PKQ/26.3614

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SỐ DELTA
Địa chỉ : Số nhà 11 ngách 61/17 đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên mẫu : - NDD.130526-002- Vị trí tại giếng khoan khu vực văn phòng của Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, (NN)
Tên mẫu/ Loại mẫu : Nước dưới đất Số lượng mẫu: 01
Ngày nhận mẫu : 13/05/2026 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 23/05/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT
				NN	Giá trị giới hạn
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	6,83	5,8-8,5
2	Độ cứng tổng, tính theo CaCO ₃ ^(b)	mg/L	TCVN 6224:1996	112	500
3	Arsenic (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (MDL=0,002)	0,05
4	Chloride (Cl) ^(b)	mg/L	TCVN 6194:1996	14,5	250
5	Tổng Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=2)	3
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 6180:1996	0,45	15
7	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo Nito) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500 NH ₃ .B&F:2023	KPH (MDL=0,02)	1
8	Chỉ số pecmanganat ^(b)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,4	4
9	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ^(b)	mg/L	SOP.QT.TDS	228	1.500

Ghi chú: + KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

+ Mẫu do khách hàng gửi đến, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

Quy chuẩn so sánh: QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất

Giá trị giới hạn: Giá trị giới hạn tối đa của các thông số chất lượng nước dưới đất

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2026

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC



Nguyễn Thị Duyên

Hoàng Thị Kim Anh

ThS. Nguyễn Văn Hòa

- (-) Không quy định
- Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas
- Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

- Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas
- Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội
- Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội
Đ/c PTN: Liền kề lô số 16, ô số 31, dự án khu đô thị mới Kim Chung - Di Trạch,
xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Số: 05766/2026/PKQ/26.3614

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SỐ DELTA
Địa chỉ : Số nhà 11 ngách 61/17 đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên mẫu : Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
- NM.130526-003- Vị trí tại ao lắng 1, (NM1)
- NM.130526-004- Vị trí tại ao lắng 2, (NM2)
Tên mẫu/ Loại mẫu : Nước mặt Số lượng mẫu: 02
Ngày nhận mẫu : 13/05/2026 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 23/05/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 08:2023/ BTNMT
				NM1	NM2	Bảng 3, Mức B
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,49	7,27	6,0-8,5
2	BOD ₅ ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	1,6	1,3	≤ 6
3	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	3,5	3,2	≤ 15
4	TSS ^(b)	mg/L	TCVN 6625:2000	5,8	5,6	≤ 15
5	Oxy (oxygen) hòa tan (DO) ^(b)	mg/l	TCVN 7325:2016	7,78	5,63	≥ 5,0
6	Tổng Nito ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023+SMEWW 4500-NO ₃ .E:2023	0,8	0,6	≤ 1,5
7	Tổng Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	3,7×10 ²	4,0×10 ²	≤ 5.000
8	Coliform chịu nhiệt ^(b)	MPN/100ml	SMEWW 9221B&E:2023	2,0×10 ²	1,8×10 ²	≤ 1.000

Ghi chú:

+ KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

+ Mẫu do khách hàng gửi đến, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt

Bảng 3: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước hồ, ao, đầm và bảo vệ môi trường sống dưới nước

Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau

1. (-) Không quy định

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts

5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ

7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas

4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội

6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm

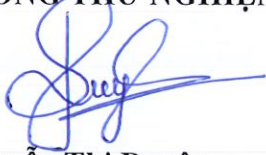
8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2026

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC



Nguyễn Thị Duyên



Hoàng Thị Kim Anh



1. (-) Không quy định
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts
5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ
7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội
6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm
8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội
Đ/c PTN: Liền kề lô số 16, ô số 31, dự án khu đô thị mới Kim Chung - Di Trạch,
xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Số: 05767/2026/PKQ/26.3614

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SỐ DELTA
Địa chỉ : Số nhà 11 ngách 61/17 đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên mẫu : - NT.130526-024- Điểm thoát nước thải sinh hoạt sau xử lý khu vực văn phòng của Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, (NT)
Tên mẫu/ Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Ngày nhận mẫu : 13/05/2026 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 23/05/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2025/ BTNMT
				NT	Bảng 2, Cột C
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,12	5 ÷ 9
2	TSS ^(b)	mg/L	TCVN 6625:2000	10,5	≤70
3	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	12,4	≤40
4	Amoni (tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 5988:1995	27,3	≤10
5	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	29,4	≤100
6	Tổng Nito ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	35,5	≤40
7	Sunfua (S ²⁻) ^(b)	mg/L	TCVN 6637:2000	KPH (MDL=0,02)	≤0,5
8	Tổng phosphor (Tổng P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,46	≤10
9	Dầu mỡ động, thực vật ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,7	≤20
10	Chất hoạt động bề mặt ^(b)	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,88	≤10
11	Tổng Coliforms ^(b)	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2023	1,1×10 ³	≤5000

Ghi chú:

+ KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

+ Mẫu do khách hàng gửi đến, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung

Bảng 2, Cột C: Bảng 2: Giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt của dự án đầu tư, cơ sở - Cột C quy định giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong

1. (-) Không quy định

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts

5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ

7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas

4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội

6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm

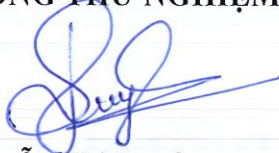
8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

nước thải khi xả nước thải ra nguồn nước tiếp nhận không thuộc các trường hợp quy định tại Mục 1.3.3.1 và Mục 1.3.3.2 Quy chuẩn này.

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2026

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC



Nguyễn Thị Duyên



Hoàng Thị Kim Anh



1. (-) Không quy định
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts
5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ
7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội
6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm
8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.